

Số:

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022

TRƯỞNG BAN BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chính sách Dân tộc và Chánh văn phòng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này kế hoạch và dự toán chi tiết thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.

Điều 2. Giao phòng Chính sách Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban tham mưu việc triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Chính sách Dân tộc, Chánh Thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, qbình.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ,
 công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022**
*(kèm theo Quyết định số: 212/QĐ-BDT ngày 06/4/2022
 của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc và công chức, viên chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) của tỉnh góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức phải đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức phù hợp và đảm bảo công khai, dân chủ.
- Sau khóa bồi dưỡng, cấp chứng nhận cho các học viên đáp ứng yêu cầu theo quy định của Học viện Dân tộc (thuộc Ủy ban Dân tộc).

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Đối tượng

Trong năm 2022, công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung vào Nhóm đối tượng 3 theo quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung vào các đối tượng cụ thể sau:

a) Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện, gồm các Phòng: Dân tộc, Lao động-TB&XH, Tư pháp, NN&PTNT, Văn hóa-TT&DL, Y tế, Giáo dục và Đào tạo (*mỗi đơn vị 01 người*);

b) Trưởng hoặc Phó ban ngành, hội đoàn thể trực thuộc huyện ủy các huyện miền núi, gồm các đơn vị: Ban Tổ chức Huyện ủy, Dân vận Huyện ủy, Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện (*mỗi đơn vị 01 người*);

c) Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn của các huyện miền núi có đông đồng bào DTTS sinh sống (*mỗi xã, thị trấn 02 người*).

Tổng số lượng học viên: 173 học viên (*cụ thể, huyện Ba Tơ: 47 học viên; huyện Minh Long: 21 học viên; huyện Sơn Hà: 39 học viên; huyện Sơn Tây: 29 học viên và huyện Trà Bồng: 37 học viên*).

Tổng số lớp: 03 lớp.

2. Nội dung

Bồi dưỡng 6 chuyên đề giảng dạy gồm: (1) Tổng quan về các DTTS ở Việt Nam; (2) Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về dân tộc và công tác dân tộc (3) Pháp luật và Chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; (4) Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng DTTS vững mạnh; (5) Công tác quản lý nhà nước về văn hóa các DTTS; (6) Công tác quốc phòng, an ninh ở vùng DTTS và miền núi. Các chuyên đề tham khảo theo quy định của Học viện Dân tộc.

3. Hình thức tổ chức

a) Tổ chức 01 lớp tại trung tâm huyện Ba Tơ cho các học viên thuộc 02 huyện Ba Tơ và Minh Long; tổ chức 01 lớp tại trung tâm huyện Sơn Hà cho các học viên thuộc 02 huyện Sơn Hà và Sơn Tây; tổ chức 01 lớp tại trung tâm huyện Trà Bồng cho các học viên thuộc huyện Trà Bồng.

b) Thời gian học là 05 ngày/lớp.

c) Hình thức tổ chức: Hợp đồng với Học viện Dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc để tổ chức thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc tỉnh tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022 (*có dự toán chi tiết kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính sách Dân tộc chủ trì tham mưu lãnh đạo Ban triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Ban phối hợp với Phòng Chính sách chuẩn bị công tác hậu cần như: phương tiện đi lại tổ chức các lớp bồi dưỡng; kinh phí thực hiện chính sách; hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán...

3. Thanh tra Ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Phòng Chính sách Dân tộc, Văn phòng Ban triển khai thực hiện./.

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022

(kèm theo Quyết định số: 212/QĐ-BDT ngày 06/4/2022 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh)

1. Tổng số lớp: 03 lớp
2. Thời gian học: 05 ngày/lớp
3. Địa điểm tổ chức: Tại trung tâm các huyện Ba Tơ, Sơn Hà và Trà Bồng
4. Giảng viên: của Học viện Dân tộc

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT: nghìn đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	Lớp	3	54.000	162.000	TT 36/2018/TT-BTC; TT 40/2017/TT-BTC
	Kinh phí tổ chức 1 lớp				54.000	
I	Chi phí giảng viên (02 giảng viên)				29.300	
1	Thù lao giảng bài cho giảng viên (05 ngày/lớp x 02 buổi/ngày)	Buổi	10	1.200	12.000	
2	Tiền ăn cho GV (05 ngày/lớp) và 01 ngày đến trước	Ngày	6	150	900	
3	Tiền ngủ giảng viên (05 đêm/lớp) và 01 đêm đến trước	Đêm	6	350	2.100	
4	Vé máy bay HN-Chu Lai- HN (2 người x 2 vé)	Vé	4	2.225	8.900	
5	Taxi HN-Nội Bài - HN	Lượt	4	300	1.200	
6	Taxi sân bay Chu Lai đến nơi giảng dạy và ngược lại	Lượt	4	1.200	4.200	
II	Chi phí tổ chức lớp (bình quân 58 học viên/lớp)				24.700	
1	Thuê hội trường cho 5 ngày học (gồm máy chiếu, maket, hoa, âm thanh loa đài,...)	Ngày	5	2.600	13.000	Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
2	Nước uống ((58 người+1GV+1 BTC) x 5 ngày)	Người	300	10	3.000	Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND
3	Chi photo tài liệu cho học viên (250 trang/q x 58 người, mức photo tối đa 400 đ/trang, bao gồm in và đóng bìa)	Trang	14.500	0,4	5.800	Điểm i, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 36/2018/TT-BTC
4	In và cấp chứng chỉ	Cái	58	50	2.900	Điểm i, Khoản 2, Điều 5, TT số 36/2018/TT-BTC

